

QUI TẮC

BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐIỆN

(BẢO MINH – TAI NẠN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐIỆN)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 001323 /2006-BM/BHCN ngày 23 / 05 / 2006
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)*

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Đối tượng bảo hiểm

Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh (gọi tắt là Bảo Minh) nhận bảo hiểm cho tất cả các thành viên gia đình cùng một hộ khẩu, có hợp đồng sử dụng điện với cơ quan quản lý điện sở tại (được gọi là Người được bảo hiểm).

Đối tượng được bảo hiểm có thể mở rộng thêm cho các thành viên khác trong gia đình (con cái, ông bà, cha mẹ, người thuê nhà hợp pháp...) không có trong hộ khẩu nhưng sống cùng chủ hợp đồng sử dụng điện với điều kiện phải đăng ký danh sách khi tham gia bảo hiểm.

Điều 2: Đối tượng không được bảo hiểm

Bảo Minh không nhận bảo hiểm cho các thành viên của các cơ sở sử dụng điện để sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ điện hoặc các thành viên có hộ khẩu thường trú tại hộ đăng ký sử dụng điện nhưng bị bệnh thần kinh, tâm thần hoặc bị tàn phế nặng (trên 80%).

Điều 3: Quyền lợi khác.

Những Người được bảo hiểm theo qui tắc này vẫn được tham gia và hưởng quyền lợi của các loại hình bảo hiểm khác.

II. PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 1: Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm là những tai nạn xảy ra do các nguyên nhân sau:

1. Người được bảo hiểm bị tai nạn dẫn đến chết hoặc bị thương tật thân thể do ảnh hưởng trực tiếp của dòng điện xảy ra tại các hộ có đăng ký sử dụng điện như ở Điều 1.
2. Người có hành động cứu người, tài sản bị tai nạn dẫn đến chết hoặc bị thương do ảnh hưởng trực tiếp của dòng điện xảy ra tại các hộ có đăng ký sử dụng điện như ở Điều 1.

III. KHÔNG THUỘC PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 1: Bảo Minh không chịu trách nhiệm bồi thường cho các thành viên bị tai nạn do các nguyên nhân sau:

1. Hành động cố ý gây tai nạn của Người được bảo hiểm hoặc Người thừa kế hợp pháp.
2. Cố ý vi phạm chế độ an toàn khi sử dụng điện do cơ quan quản lý điện quy định.

3. Người được bảo hiểm sử dụng hoặc bị ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy, và các chất kích thích khác.
4. Tai nạn xảy ra do hậu quả gián tiếp của việc sử dụng điện (cháy, nổ do điện).
5. Người được bảo hiểm bị chết hoặc bị thương tật thân thể không phải do điện gây nên.
6. Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm chưa đóng phí bảo hiểm (trừ trường hợp được chấp nhận bằng văn bản của Bảo Minh).

IV. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM, HIỆU LỰC BẢO HIỂM

Điều 1: Hợp đồng bảo hiểm

Hộ sử dụng điện có yêu cầu tham gia bảo hiểm kê khai vào giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Bảo Minh, Bảo Minh sẽ ký hợp đồng bảo hiểm kèm theo danh sách các cá nhân được bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng hộ.

Số tiền bảo hiểm và thời hạn bảo hiểm được quy định theo yêu cầu của Người được bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm là giới hạn trách nhiệm tối đa của Bảo Minh đối với Người được bảo hiểm trong một vụ tai nạn.

Điều 2: Hiệu lực bảo hiểm.

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu khi Người được bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm theo quy định tại hợp đồng bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm trừ khi có thỏa thuận khác.

Điều 3: Hủy hợp đồng bảo hiểm

Trường hợp một trong hai bên có đề nghị hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm (phù hợp với quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm) phải thông báo cho bên kia trước 30 ngày.

Nếu hợp đồng được hai bên thỏa thuận hủy bỏ, phí bảo hiểm của thời gian còn lại sẽ được hoàn trả 80% với điều kiện đến thời điểm đó Người được bảo hiểm chưa có lần nào được Bảo Minh chấp nhận trả tiền bảo hiểm.

V. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM.

Điều 1: Trường hợp chết.

Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo Minh sẽ trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 2: Trường hợp thương tật

Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo Minh sẽ bồi thường theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật (đính kèm theo Quy tắc này).

Trường hợp không được liệt kê trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật thì trả theo chi phí thực tế và hợp lý để hồi sức cấp cứu và điều trị tai nạn.

Điều 3: Trường hợp chết do hậu quả tai nạn

Trường hợp sau khi Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể thuộc phạm vi bảo hiểm theo qui định tại Điều 4 nêu trên, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Bảo Minh sẽ trả phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng (hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm) với số tiền đã trả trước đó.

Điều 4: Trường hợp khác.

Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị vết thương không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế thì Bảo Minh chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại vết thương tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường không vượt quá số tiền bảo hiểm quy định ghi trong hợp đồng hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 1: Nộp phí bảo hiểm

Người được bảo hiểm có trách nhiệm nộp phí bảo hiểm đầy đủ theo qui định.

Điều 2: Khi xảy ra tai nạn

Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm hoặc thân nhân của họ phải áp dụng ngay các biện pháp cần thiết và có thể thực hiện được để cứu chữa nạn nhân.

VII. THỦ TỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 1: Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

Khi yêu cầu Bảo Minh trả tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp phải gửi cho Bảo Minh các chứng từ sau đây trong vòng một tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm điều trị khỏi hoặc bị chết:

1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm theo mẫu Bảo Minh.
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm (bản sao).
3. Biên bản tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương.
4. Danh sách các thành viên được bảo hiểm và/hoặc bản sao hộ khẩu.

5. Các chứng từ điều trị của cơ quan y tế (giấy ra viện, phiếu điều trị, các hóa đơn tiền thuốc ...)
6. Giấy chứng tử và giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp chết)
7. Trường hợp Người được bảo hiểm ủy quyền cho người khác nhận số tiền bảo hiểm phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

Điều 2: Trung thực.

Trường hợp Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp không trung thực trong việc thực hiện các quy định trong qui tắc này, Bảo Minh có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ Số tiền bảo hiểm tùy theo mức độ vi phạm.

Trong trường hợp đương sự có dấu hiệu phạm pháp, Bảo Minh có quyền đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giải quyết.

Điều 3: Thời hạn giải quyết trả tiền bảo hiểm.

Bảo Minh có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thanh toán tiền bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

VIII. THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 1: Thời hạn khiếu nại.

Thời hạn Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp khiếu nại Bảo Minh về việc trả tiền bảo hiểm là 03 năm kể từ ngày Người được bảo hiểm hoặc Người thừa kế hợp pháp nhận được thông báo trả tiền bảo hiểm của Bảo Minh.

Điều 2: Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp có liên quan đến điều khoản bảo hiểm này nếu các bên tham gia không giải quyết được bằng thương lượng thì một trong hai bên có quyền đưa ra Tòa án giải quyết theo quy định của luật pháp.

TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH


TÔNG GIÁM ĐỐC
TÔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO MINH
TS. TRẦN VĂN ĐỨC





BIỂU PHÍ

BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 001323 /2006-BM/BHCN ngày 23 /05 /2006
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)

- Số tiền bảo hiểm:** Tùy theo sự lựa chọn số tiền bảo hiểm
từ : 5.000.000VND đến 20.000.000VND/người/vụ
- Tỷ lệ phí bảo hiểm :**
0,28% /số tiền bảo hiểm /hộ /năm
(Không phụ thuộc vào số thành viên trong hộ)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC



TS. TRẦN VĂN ĐỨC